



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Annual Report
2008



GEMADEPT CORPORATION

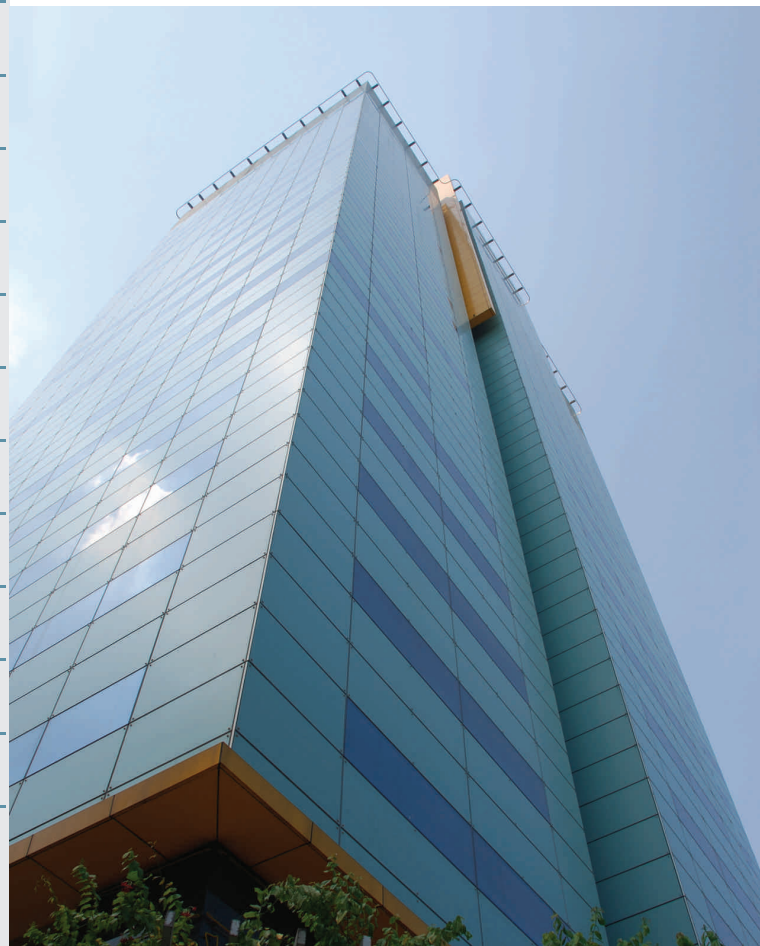


Contents

Page 35	Annual Report
Page 36	Company History
Page 37	Board Of Management
Page 38-39	Chairman's Letter
Page 40	Business Scopes
Page 41	Financial Highlights 2008
Page 42 ÷ 45	Port Operation
Page 46-47	Shipping International and Domestic Services
Page 48	Project Cargo Transport
Page 49	Shipping Agency
Page 50	Fleet Investment and Management
Page 51	Office Building
Page 52	Human Resource Development
Page 53	Development Plan In 2009
Page 54-68	Financial Report

Mục Lục

Trang 1	Mục Lục
Trang 2	Lịch Sử Hình Thành
Trang 3	Hội Đồng Quản trị, BKS, BGĐ
Trang 4-5	Phát Biểu Của Chủ Tịch HĐQT
Trang 6	Lĩnh Vực Hoạt Động
Trang 7	Tóm Tắt Kết Quả Kinh Doanh 2008
Trang 8+9	Khai Thác Cảng
Trang 10-11	Khai Thác Cảng (tiếp theo)
Trang 12+13	Shipping - Vận Tải Quốc Tế, Nội Thủy
Trang 14	Vận Tải Hàng Siêu Trường Siêu Trọng
Trang 15	Đại Lý
Trang 16	Đầu Tư, Quản Lý Đội Tàu
Trang 17	Cao Ốc Văn Phòng
Trang 18	Phát triển Nguồn Nhân Lực
Trang 19	Kế Hoạch Phát Triển Năm 2009
Trang 20- 34	Báo cáo tài chính





LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

Thành lập năm 1990, GEMADEPT là một trong 3 doanh nghiệp đầu tiên được Chính Phủ lựa chọn thí điểm chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

Qua 18 năm phát triển, ngày nay Gemadept trở thành một doanh nghiệp lớn, thuộc nhóm hàng đầu Việt Nam về khai thác cảng, vận tải hàng hóa logistics, bất động sản...

Hiện tại Gemadept có mạng lưới nhiều công ty con, công ty liên kết, đại lý tại nhiều tỉnh thành trong cả nước và 7 quốc gia trong khu vực.

Những cột mốc quan trọng

- 1990** Thành lập công ty, trực thuộc Liên Hiệp Hàng hải Việt Nam.
- 1993** Chuyển đổi thành công ty Cổ phần với vốn điều lệ 6,2 tỷ đồng.
- 1995** Thành lập ICD Phước Long, loại hình Cảng Cạn đầu tiên tại Việt nam.
- 1997** Áp dụng công nghệ vận tải Midstream, vận tải container bằng đường thủy.
- 2000** Đạt vị trí thứ 2 trong cả nước về sản lượng xếp dỡ container.
- 2001** Nâng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng.
- 2002** Niêm yết cổ phiếu GMD trên TTCK.
- 2003** Khai trương các tuyến vận tải container chuyên tuyến.
- 2004** Thành lập 2 công ty 100% vốn Gemadept tại Singapore và Malaysia.
- 2006** Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 475 tỷ đồng.
- 2007** Đầu tư mua 3 tàu container viển dương, mở 4 tuyến vận tải đường biển, thành lập 3 công ty liên doanh với các đối tác quốc tế lớn.
- 2008** Đưa vào khai thác các công trình quan trọng: Cao ốc Gemadept, Trung tâm Logistics Schenker - Gemadept và 2 cảng Dung Quất, Hải Phòng.



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Cao ốc Gemadept 6 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Tel: 84-8-38 236 236 Fax: 84-8-38 235 236

Email: info@gemadept.com.vn Website: www.gemadept.com.vn

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gemadept họp ngày 19/5/2008 đã tiến hành bầu HĐQT & Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới

- Hội đồng quản trị gồm 9 thành viên, trong đó có một thành viên mới là ông Tô Hải - Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Bản Việt.

- Ban kiểm soát gồm 5 thành viên, trong đó có 3 thành viên mới là: Vũ Thị Hoàng Bắc, Nguyễn Viết Quảng và Trần Đức Thuận

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch	Đỗ Văn Nhân
Phó Chủ tịch	Chu Đức Khang
Thành Viên	Đỗ Văn Minh
Thành Viên	Phạm Tiến Tịnh
Thành Viên	Nguyễn Minh Nguyệt
Thành Viên	Nguyễn Quốc Khánh
Thành Viên	Tô Hải
Thành Viên	Phạm Hồng Hải
Thành Viên	Vũ Ninh

BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban	Lưu Tường Giai
Thành Viên	Bùi Thị Thu Hương
Thành Viên	Vũ Thị Hoàng Bắc
Thành Viên	Nguyễn Viết Quảng
Thành Viên	Trần Đức Thuận

BAN GIÁM ĐỐC

Tổng Giám Đốc	Đỗ Văn Minh
Phó Tổng Giám Đốc	Lê Ngọc Quang
Phó Tổng Giám Đốc	Chu Đức Khang



**The Achievements Of An Organization Are
The Result Of The Combined Efforts Of Each Individual.**

VƯỢT QUA KHỦNG HOẢNG, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Kính gửi Quý vị cổ đông !

Cho đến nay, cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã kéo dài gần một năm, không chừa một quốc gia nào, không loại trừ ai, kể cả các tập đoàn tài chính đa quốc gia có lịch sử hàng trăm năm cũng như hãng sản xuất xe hơi Nhật Bản Toyota lừng danh, từ khi thành lập chưa bao giờ biết thua lỗ. So với cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á 1997 – 1998, cuộc khủng hoảng lần này xảy ra rất nhanh, mạnh và bất ngờ.

Những tháng đầu năm, thế giới còn đang ở tình trạng khát năng lượng, giá dầu tăng vọt lên trên ngưỡng 140USD một thùng. Giá cả hầu hết các mặt hàng đều tăng cao, nhất là lương thực. Tình hình đó đã gây ra lạm phát ở nhiều nước, trong đó có Việt Nam. Để duy trì hoạt động, nhiều doanh nghiệp đã phải vay vốn với mức lãi suất rất cao, có lúc trên 20% một năm. Đến tháng 9/2008, bắt đầu từ vỡ tín dụng bất động sản ở Mỹ, cuộc khủng hoảng đã lan nhanh sang ngành tài chính ngân hàng, chứng khoán rồi tiếp tục lan tới các ngành kinh tế khác ở mọi quốc gia. Từ tình trạng lạm phát cao, thế giới quay ngược sang thiếu phát kèm theo việc giảm giá dầu, giá lương thực cùng hầu hết các mặt hàng khác.

Khi xảy ra khủng hoảng, hàng hải là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng đầu tiên. Nếu như đầu năm 2008, thị trường không



có đủ tàu để vận chuyển hàng hóa cho Trung Quốc và các nước phát triển, thì đến cuối năm đã xảy ra tình trạng hàng loạt tàu phải neo đậu một chỗ, ngừng khai thác, cắt bỏ tuyến, giảm tải trọng. Sự sụt giảm rất nhanh đã làm nhiều tập đoàn hàng hải lớn cũng không thể xoay chuyển kịp, bị ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng là các công ty hoạt động trong 3 lĩnh vực: Cho thuê tàu hàng rời cỡ trung và cỡ lớn - Vận chuyển hàng rời - Vận tải container từ châu Á đi châu Âu - Mỹ... Một số hãng tàu ở Châu Á đã và đang trong nguy cơ phá sản. Các hãng tàu trong nhóm đứng đầu thế giới đều sụt giảm mạnh lợi nhuận, thua lỗ. Cảng lớn nhất thế giới PSA cũng đã mất đi hơn 800 triệu USD lợi nhuận so với năm 2007.

Trong bối cảnh đó, mặc dù bị tác động mạnh bởi tình hình thế giới và trong nước, hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Gemadept trong năm 2008 đã đứng vững và đạt được kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực. Gemadept Shipping (vận tải quốc tế và nội thủy) đã duy trì được mạng lưới vận tải tới 11 cảng chính trong khu vực. Hoạt động này đã góp phần quan trọng làm tăng doanh thu của công ty lên mức 1912 tỷ đồng năm

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

2008. Cảng ICD Phước Long sau khi chuyển sang mô hình công ty TNHH một thành viên, đã khẳng định được vị trí và đạt sản lượng trên 402 ngàn Teu, tăng 8,6% so với 2007. Lợi nhuận từ mảng khai thác cảng và Logistic đã tăng 10.7%, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu cũng đã tăng cao hơn so với 2007. Trong lĩnh vực vận tải hàng dự án, năm 2008 Gemadept đã tham gia vào nhiều dự án lớn như nhà máy lọc dầu Dung Quất, thủy điện tại Lào, nhiệt điện tại Campuchia...và giữ vững vị trí trong nhóm những công ty hàng đầu về dịch vụ này. Rất đáng tiếc là toàn bộ những kết quả kinh doanh tốt đẹp đó đã bị cơn bão khủng hoảng tài chính toàn cầu tàn phá, quét đi toàn bộ những thành quả lao động miệt mài của tập thể cán bộ công nhân viên công ty trong suốt năm 2008. Cuộc khủng hoảng này không chỉ tàn phá các nước trên thế giới và Việt nam mà còn là bài học đắt giá và quý báu cho chính công ty chúng ta.

Mặc dù vậy, điểm sáng của Gemadept trong năm khủng hoảng 2008 là đã hoàn thành và đưa vào sử dụng những công trình quan trọng. Cao ốc Gemadept đã được hoàn thành vào giữa năm 2008, ngay trước khi xảy ra cơn bão giá vật liệu xây dựng và đúng vào thời điểm nhu cầu và giá cho thuê văn phòng khá cao. Nhờ vậy, ngay trong năm 2008 toàn bộ diện tích của cao ốc đã được lấp đầy 100 %. Đây là một thành công lớn, không chỉ khẳng định hướng đi đúng của Gemadept khi đa dạng hóa ngành nghề mà còn là một khoản đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh của Công ty trong những năm sau. Các công trình lớn khác như: Trung tâm Logistics Gemadept - Schenker, Cảng Dung Quất (Quảng Ngãi) và Cảng Nam Hải (Hải Phòng) cũng đã được hoàn thành vào những tháng cuối năm

2008 - đầu năm 2009. Việc đưa một Trung tâm Logistics hiện đại đi vào hoạt động, đồng thời với việc bổ sung thêm hai cảng vào trong hệ thống cảng của GMD trải dài từ Bắc đến Nam là một bước đi quan trọng để Gemadept tăng cường hoạt động của mình tại khu vực Miền Bắc và Miền Trung, tạo tiền đề quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững các loại hình kinh doanh chủ chốt của Gemadept.

Đến nay Gemadept đã tích lũy được một khối tài sản lớn trên 3.500 tỷ đồng, trong đó phần vốn chủ sở hữu trên 2.000 tỷ đồng, chủ yếu là các tài sản cố định, sử dụng lâu dài như các công trình cảng biển, đội tàu 17 chiếc các loại, đội phươg tiện hùng hậu, cao ốc 22 tầng, các khu đất có giá trị cao...Bên cạnh những tài sản vật chất, các mối quan hệ đối tác, các nguồn lực cổ đông là một đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, nhân viên giàu kinh nghiệm, giỏi nghiệp vụ, trẻ, năng động và gắn bó lâu dài với hoạt động của công ty. Đây là những cơ sở quan trọng để Gemadept phấn đấu đạt được các mục tiêu kinh doanh trong khủng hoảng của năm 2009 : Giữ vững thị phần - Giữ lại lợi nhuận - Tăng cường tìm kiếm cơ hội kinh doanh ngay trong khủng hoảng.

Nhân dịp này, thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty, xin trân trọng cảm ơn các quý vị cổ đông; các đối tác, khách hàng; các cơ quan hữu quan, các bộ, ngành, Tổng công ty HHVN và tập thể CBCNV đã ủng hộ, hợp tác, giúp đỡ, chia sẻ và nỗ lực lao động để cùng Công ty Gemadept thực hiện mục tiêu: Vượt qua khủng hoảng - Phát triển bền vững.

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
Đỗ Văn Nhân

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

KHAI THÁC CẢNG & LOGISTICS

Khai thác cảng tại TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Vũng Tàu & Hải Phòng.
Liên doanh với các hãng Schenker, MBN cung cấp các dịch vụ logistics.

VẬN TẢI HÀNG HOÁ

Vận tải container chuyên tuyến; vận tải hàng siêu trường siêu trọng; vận tải đa phương thức

QUẢN LÝ TÀU

Mua, bán, cho thuê, khai thác, quản lý tàu; quản lý thuyền viên



ĐẠI LÝ HÀNG HẢI

Liên doanh, hợp tác với các hãng OOCL, Hyundai, Sinokor, Inchcape, MISC và hơn 40 hãng giao nhận quốc tế để cung cấp dịch vụ đại lý hàng hải và giao nhận.

BẤT ĐỘNG SẢN

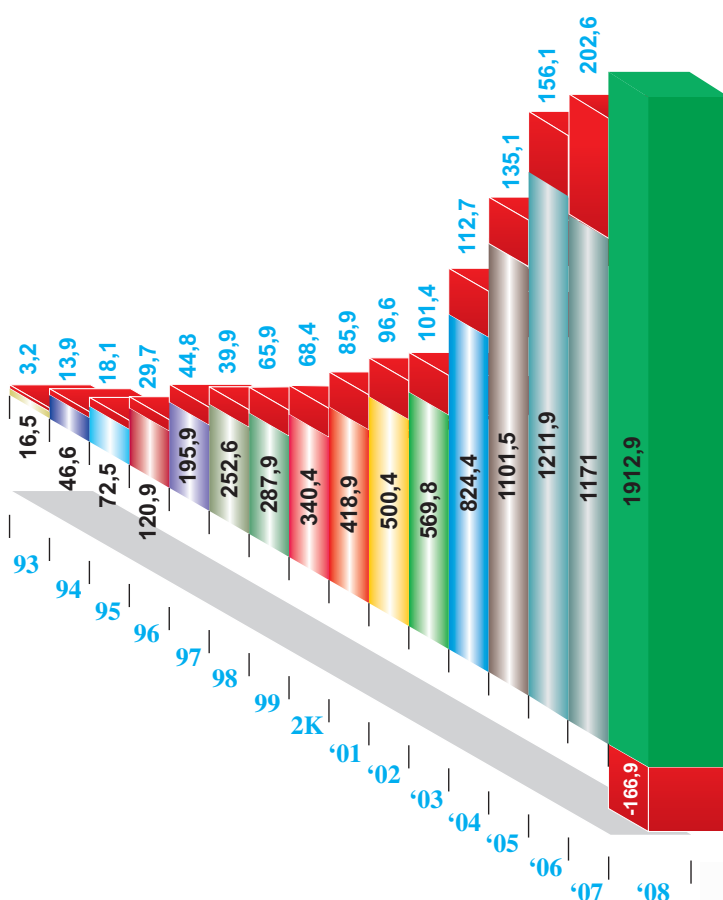
Xây dựng & cho thuê cao ốc văn phòng tại Tp.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Quy Nhơn

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư tài chính dài hạn vào các doanh nghiệp Potraco, Ngân hàng Hàng hải, Vĩnh hảo, Navibank, Thương cảng Vũng Tàu...

TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH 2008

	2006	2007	2008
Doanh thu	1.211.977.950.384	1,171,917,283,023	1.912.924.716.219
Lợi Nhuận gộp	247,336,781,998	228,201,606,305	326.149.811.757
Lợi nhuận trước thuế	219.573.969.254	264,605,819,809	(145.096.874.110)
Lợi nhuận sau thuế	156.107.999.264	202,684,620,310	(166.983.786.725)
Nguồn vốn chủ sở hữu	636.656.890.898	2.270.888.375.106	2.030.295.492.231
Tổng tài sản	1.392.876.957.675	3.286.536.819.606	3.544.157.309.619



Công bố xếp hạng 500 DN lớn nhất Việt Nam của VNR500 (Vietnamnet)

- Xếp hạng theo ngành Vận tải: GMD đứng thứ 8. Vị trí số 1 là TCT. Hàng Không - Vietnam Airline trong số 500 DN kể cả các tập đoàn Nhà nước

<http://vnr500.com.vn/vn/danhmucan/340/index.aspx>

- Nếu xếp hạng theo ngành Vận tải trong số các DN cổ phần, tư nhân, GMD đứng ở vị trí số 1.

Thứ 2 là Cty Đầu tư và Vận tải Dầu Khí Vinashin

<http://vnr500.com.vn/vn/danhmucan/340/index.aspx>

- Xếp hạng chung: GMD đứng thứ 46 trong Danh sách 500 DN tư nhân lớn nhất.

<http://vnr500.com.vn/vn/xephang/xephang2008/297/index.aspx>



KHAI THÁC CẢNG

CẢNG PHƯỚC LONG ICD (PIP)

Năm 2008, tình hình khai thác cảng trong cả nước và đặc biệt tại khu vực Tp. HCM có nhiều diễn biến phức tạp.

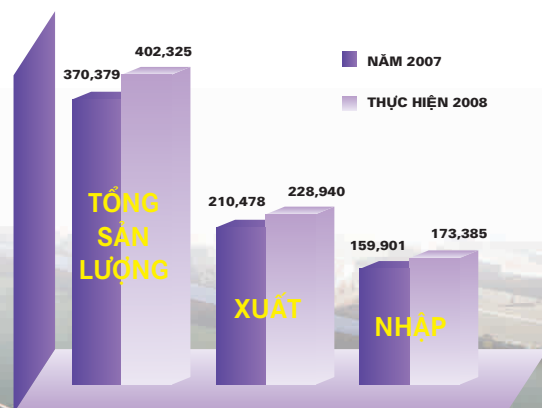
Từ tháng 5 đã bắt đầu xảy ra tình trạng tắc nghẽn tại các cảng Tp. HCM. Cao điểm là vào tháng 7, hàng hóa ứ đọng tại nhiều cảng, các đầu mối giao thông vào nội đô bị kẹt xe nhiều ngày liên tiếp. Một số hãng tàu nước ngoài đã thu phụ phí ứn tắc cảng. Số liệu tổng kết của Cục Hàng hải 6 tháng đầu năm cho biết cả nước có 46.865 lượt tàu biển ra vào, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2007, sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển cũng tăng cao, đạt hơn 101 triệu tấn, tăng 17,91%.

Tuy nhiên cuối năm 2008, tình hình đã đổi khác. Khủng hoảng kinh tế đã lan sang ngành hàng hải dẫn đến sản lượng cảng sụt giảm, nhất là hàng nhập. Cuối tháng 9/2008, việc thi công cầu Phú Mỹ đã ảnh hưởng đến 4 cảng khu vực thượng lưu cầu trên sông Sài Gòn do có hạn chế chiều cao tàu trên 37,75m. Theo số liệu thống kê, sản lượng container thông qua các cảng trong cả nước năm 2008 đạt 4,8 triệu Teu, khu vực Tp. HCM đạt hơn 3,3 triệu Teu. Những con số này không tăng nhiều so với năm 2007.

Trong điều kiện đó, Cảng ICD Phước Long tỏ ra có một số ưu điểm thuận lợi như không bị ảnh hưởng bởi cầu Phú Mỹ,

vị trí thuận tiện, sự hỗ trợ từ GMD; cảng có cơ chế hoạt động linh hoạt, cơ cấu giá cạnh tranh sau khi chuyển sang mô hình Cty TNHH một thành viên. Nhờ vậy, năm 2008 cảng đã đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra: ổn định sản xuất và tăng trưởng. Về sản lượng, năm 2008 cảng đã đạt được trên 402 ngàn Teu, tăng so với 2007 là 8,6%, trong đó có 228 ngàn Teu hàng xuất và 173 ngàn Teu hàng nhập. Doanh thu đã vượt kế hoạch đề ra và lợi nhuận tăng được 10,7% so với 2007.

Năm 2009, để chuẩn bị cho hướng phát triển mới, từ tháng 4 Gemadept đã đưa vào khai thác ICD3 với 176m cầu cảng và 6ha bãi container



Biểu đồ sản lượng khai thác Cảng 2008

590 lượt tàu ra vào Cảng PIP năm 2008

CẢNG DUNG QUẤT

Sau khi vượt qua trở ngại về địa chất, khoan được chiếc cọc đầu tiên vào tháng 3/2007, tiến độ thi công cảng được đảm bảo. Tháng 8/2008, đã hoàn thành gói khoan và đổ beton cọc; ngày 10/12 hoàn thành cầu tàu giai đoạn 1. Giữa tháng 12/2008 cảng đã được Cục Hàng Hải Việt Nam cấp giấy phép khai thác.

Ngày 22/12, con tàu đầu tiên TIAN XING đã cập cảng, đánh dấu một cột mốc quan trọng cho Cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất. Chỉ sau 40 giờ tác nghiệp, toàn bộ lô hàng thiết bị gần 5000m³ gồm 435 kiện trong đó có những thiết bị nặng gần 40 tấn dài trên 30 mét đã được dỡ hạ vào bãi cảng an toàn và sau đó được vận chuyển đến giao tại nhà máy Thép Doosan vào ngày 25/12.

Nhờ hệ thống và mạng lưới dịch vụ liên hoàn Cảng-Tàu-Logistics của Tập đoàn, Cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất sẽ cung cấp dịch vụ xếp dỡ, logistics cho các loại hàng hóa (container, hàng bách hóa, thiết bị máy móc sắt thép, xi măng, cát...) phục vụ trực tiếp khách hàng tại Khu Kinh tế Dung Quất, các khu CN của tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bắc Bình Định, Tây Nguyên...Dự kiến ngay trong năm đầu tiên khai thác, cảng sẽ đón 80 chuyến tàu hàng rời, 26 chuyến tàu container với sản lượng ước tính là 500.000 tấn

Việc hoàn thành xây dựng cảng trong điều kiện rất khó khăn tại Quảng Ngãi là một thành công lớn của Gemadept trong năm 2008.

Lô hàng thiết bị đầu tiên được dỡ xuống cảng

HẠ TẦNG CẢNG

- Cỡ tàu: 30.000 DWT
- Chiều dài bến (gđ1): 145 m
- Chiều sâu trước bến: -9,5 m
- Chiều rộng bến: 33,5m
- 2 cầu dẫn kích thước: 40mx15m
- Diện tích bãi hàng: 8,5ha

PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ

- Cần cẩu vạn năng 40tấn: 02 chiếc.
- Xe nâng fork-lift 28tấn: 01 chiếc
- Xe nâng container: 01 chiếc
- Xe tải: 03 chiếc
- Xe fork-lift 3,5 tấn: 01 chiếc
- Xưởng cơ giới: 250 m2



KHAI THÁC CẢNG

CẢNG NAM HẢI

Trọng tâm của kế hoạch phát triển dịch vụ khu vực phía Bắc năm 2008 là cảng Nam Hải.

Sau hơn một năm thi công, đến 12/2008, cảng đã hoàn thành các hạng mục chính như: bến cập tàu; kè gầm bến; nhà điều hành; hệ thống điện, cấp thoát nước, PCCC; đường bãi trong cảng; nạo vét và tôn tạo; lắp đặt cầu Liebherr.

Để sớm đưa Cảng vào khai thác, công tác chuẩn bị đào tạo nhân lực đã được chuẩn bị ngay vào cuối giai đoạn thi công. Hơn 30 cán bộ nhân viên chủ chốt của Cảng đã được đào tạo tại Tp. HCM. Các quy trình kỹ thuật, phần mềm quản lý cảng được hoàn thành. Ngay sau khi có giấy phép khai thác của Cục Hàng Hải, ngày 29/2/2009, cảng đã chính thức đi vào hoạt động và đón nhận các tàu container vào làm hàng liên tục.

Năm 2009 dự kiến cảng tiếp nhận 122 chuyến tàu, bình quân 3 chuyến tàu container một tuần, đạt sản lượng thông qua khoảng 121 ngàn Teu.

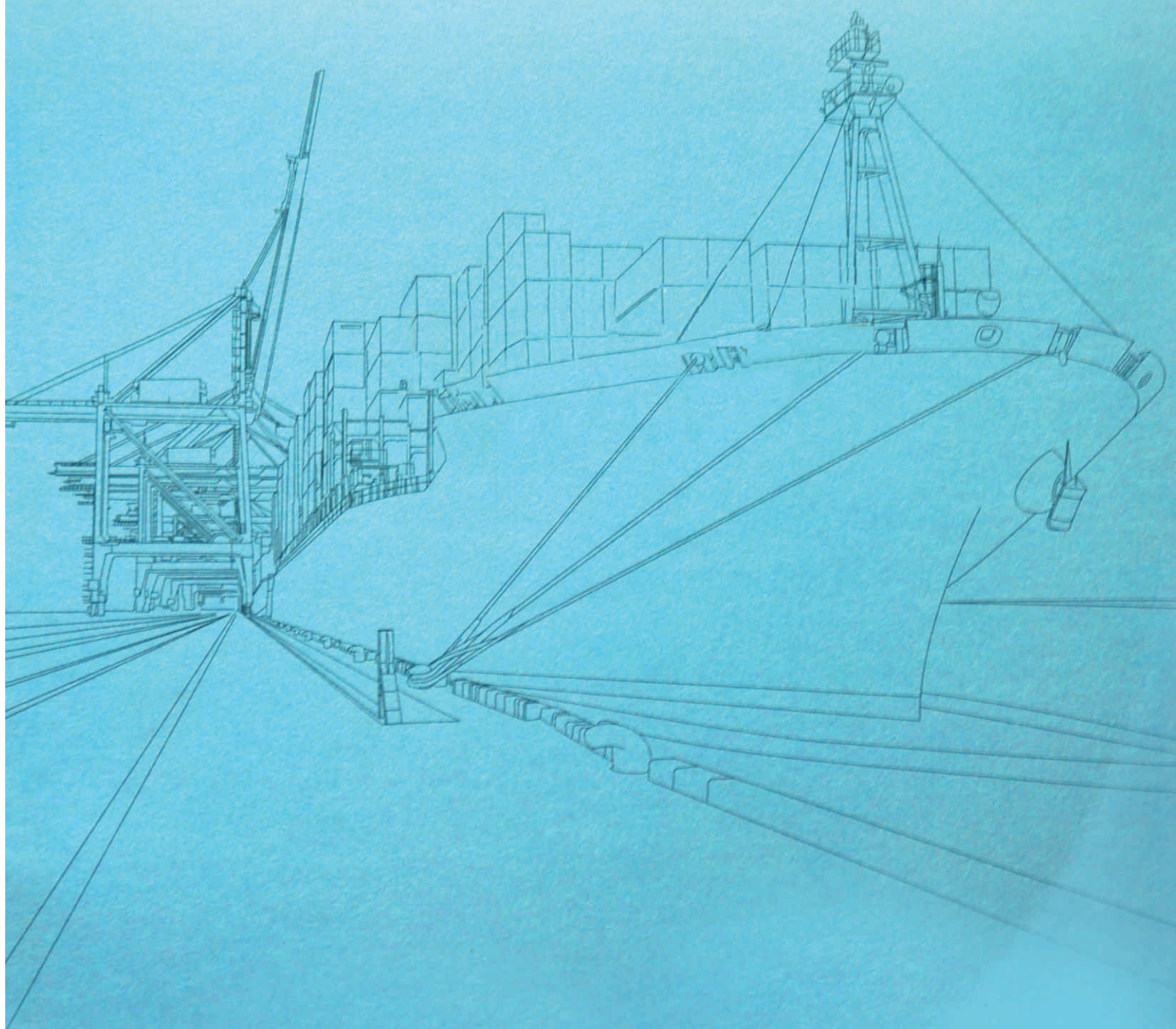


Cảng Nam Hải nằm ngay tại khu vực các bến sâu uất nhất trong hệ thống cảng của thành phố Hải Phòng, thuận tiện cả giao thông đường bộ, đường sông và luồng ra biển. Với trang thiết bị hiện đại, hệ thống hạ tầng đồng bộ, đội ngũ nhân viên và phần mềm quản lý chuyên nghiệp, cảng Nam Hải cung cấp các dịch vụ một cách chuyên nghiệp cho khách hàng với sự hậu thuẫn từ dịch vụ liên hoàn của Gemadept.



HẠ TẦNG VÀ THIẾT BỊ CẢNG

- Cỡ tàu: 10,000 DWT
- Chiều sâu trước bến: 9m
- Chiều dài cầu cảng: 144m
- Diện tích CY: 6.6 ha
- Diện tích Depot: 1ha
- Kho: 6000m²
- Cầu đa năng Liebherr 40tấn: 2 chiếc
- Xe nâng container hàng: 4 chiếc
- Xe nâng container rỗng: 4 chiếc
- Xe nâng hàng các loại: 12 chiếc
- Hệ thống IT, phần mềm chuyên dụng.
- Công suất thiết kế 150.000 Teu/năm



SHIPPING - VẬN TẢI QUỐC TẾ VÀ NỘI THỦY

Tình hình Hàng hải thế giới và trong nước

Cuối năm 2008, thị trường vận tải hàng hải, thuê, mua bán tàu trên toàn cầu diễn biến xấu đi rất nhanh và bất ngờ, từ sốt cao đã quay ngược sang trạng thái thừa ế. Đầu năm 2008, giá cước vận tải container tuyến Châu Á-Âu còn trên 1200 Đô-la 1 Teu nhưng đến cuối năm tụt xuống dưới 300 Đô-la. Giá cho thuê tàu hàng rời loại trung từ đỉnh cao là 70 ngàn Đô-la một ngày giảm liên tục chỉ còn dưới 10 ngàn USD vào cuối năm. Nhiều hãng tàu đã phải cho tàu neo tại chỗ, ngừng khai thác để giảm lỗ. Một số hãng tàu nhỏ trên thế giới và khu vực đã và đang trong nguy cơ phá sản. Tình hình này đã ảnh hưởng đến những hãng tàu, các cảng hàng đầu thế giới như Maersk, Hanjin, NOL, PSA... Theo nhận định của Moody's, Citigroup thì suy thoái hàng hải khu vực Châu Á-Thái Bình Dương sẽ tiếp tục kéo dài trong năm 2009; tình hình đóng băng tài chính, dư thừa tàu, chi phí khai thác cao đang tạo ra sức ép rất lớn cho ngành vận tải biển...



Gemadept - Hoạt động vận tải quốc tế.

Năm 2008, sản lượng và doanh thu mảng vận tải container đường biển của Gemadept bị tác động bởi một số yếu tố trực tiếp như:

- Chi phí nhiên liệu tăng rất cao trong 3 quý đầu năm 2008.
- Cầu bến kẹt nghiêm trọng trong nửa đầu năm 2008
- Lượng hàng giảm mạnh trong quý 4.
- Cạnh tranh cao, đặc biệt tuyến nội thủy.

- Giá cước tăng trong quý 3, nhưng giảm mạnh trong quý 4.

Trong bối cảnh đó, năm 2008 Gemadept Shipping đã đạt được kết quả kinh doanh tốt. Công ty đã duy trì được các tuyến tàu tới 11 cảng. Hệ số sử dụng chỗ trên tàu bình quân trên các tuyến đạt tới 92%. Số chuyến tàu khai thác là 662 chuyến, sản lượng đạt 278 ngàn Teu, tăng 1% so với năm 2007.



SHIPPING - VẬN TẢI QUỐC TẾ VÀ NỘI THỦY

Hoạt động vận tải nội thủy

Năm 2008, các tuyến vận tải nội thủy của GMD gồm các tuyến Bắc-Trung-Nam và Cần Thơ gặp phải sự cạnh tranh rất mạnh. Từ chỗ chỉ có vài ba tàu, nay có tới 18 tàu của 11 công ty tham gia vận tải trên tuyến này bao gồm GMD, Vinalines, Bisco, Vinafco, Vjico, Nam triệu; Marina; Vosco; Shintrans; DHP. Năm 2008; Gemadept duy trì được vị trí thứ 4 với sản lượng 57 ngàn Teu tăng 4% so với năm 2007, và dẫn đầu về hiệu quả khai thác tuyến, riêng tuyến Cần Thơ đạt 7,504 teus tăng hơn 40% so với 2007.

Hoạt động vận tải Campuchia

Mặc dù lượng hàng hóa vận tải ở Campuchia không nhiều, hàng nhập chiếm phần lớn, hàng xuất ít chủ yếu là nông sản lúa gạo, dầu dừa, bắp, đậu, lâm sản gỗ cao su, nhưng cũng có tới 4 hãng tàu tham gia vận chuyển. Nhờ đã chủ động đóng mới tàu S1, S2 từ năm 2007 và sự sắp xếp lại tổ chức GMD Campuchia, nên năm 2008 GMD đã đạt được vị trí số 1 về sản lượng thông qua cảng PhnomPenh với gần 23 ngàn Teu, tăng trưởng hơn 56% so với năm trước.

Kế hoạch vận tải năm 2009

Năm 2009, do tình hình khủng hoảng kinh tế toàn cầu tác động trực tiếp đến ngành, nên GMD chủ động cắt giảm chi phí, giảm



Tới thăm và làm việc tại trụ sở Công ty, Chủ tịch Quốc hội Vương quốc Campuchia ghi nhận và đánh giá cao vai trò của GMD trong việc phát triển mạng lưới vận tải container tới Phnompenh.

sản lượng, trả lại tàu thuê ngoài. Năm tuyến vận tải chính sẽ chủ yếu sử dụng đội tàu thuộc sở hữu của công ty, các tuyến vận tải từ HP và HCM đi Đài Loan, Hongkong, Thái Lan vẫn được duy trì nhưng sử dụng chỗ của các đối tác.

Nhờ có thương hiệu về vận tải, có đội tàu, hệ thống cảng riêng và dịch vụ khép kín trong tập đoàn, nên Gemadept vẫn đặt kế hoạch doanh thu cước vận tải cho toàn bộ khối vận tải khoảng 55 triệu USD và có lãi trong năm 2009.

CÁC CẢNG TỚI CỦA TÀU GEMADEPT

- | | | |
|---------------------|---------------|----------------|
| 1 - Tp. Hồ Chí Minh | 5 - Singapore | 9 - Bangkok |
| 2 - Hải Phòng | 6 - Taiwan | 10 - Phnompenh |
| 3 - Đà Nẵng | 7 - Malaysia | 11 - Cần thơ |
| 4 - Qui Nhơn | 8 - Hongkong | |

VẬN TẢI HÀNG SIÊU TRƯỜNG SIÊU TRỌNG

Lĩnh vực vận tải hàng dự án, hàng siêu trường siêu trọng tuy bị ảnh hưởng chung của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, nhưng không bị tác động mạnh như một số ngành khác. Tại cả 3 nước Việt nam, Lào, Campuchia các dự án lớn thuộc ngành điện, xi măng, mỏ...vẫn đang được triển khai. Năm 2008, Gemadept đã vận chuyển cho hàng loạt công trình lớn, trong đó có nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Năm 2009, sự cạnh tranh trên thị trường sẽ càng thẳng hơn, nhất là ở phân khúc hàng dưới 100 tấn; nhu cầu vận chuyển

cũng sẽ giảm do EVN đình lại nhiều dự án điện vì thiếu vốn, do sự chậm trễ từ một số các dự án có liên quan tới vốn ODA. Gemadept đặt mục tiêu giữ vững vị trí và tăng trưởng trên 10% về lĩnh vực này.

Hiện tại, Gemadept là nhà cung cấp dịch vụ lớn thứ 2 Việt nam, có trang thiết bị hiện đại, đội ngũ chuyên gia giỏi...đảm nhận việc chuyên chở các kiện hàng tới 900 tấn vượt qua các địa hình khó khăn tới các nhà máy, công trình theo yêu cầu của khách hàng.

10 CÔNG TRÌNH LỚN DO GEMADEPT THỰC HIỆN TRONG NĂM 2008

1. Nhà máy lọc dầu Dung Quất
2. Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1,2
3. Nhà máy Hyundai-Vinashin
4. Nhà máy điện Colben tại Phnompenh
5. Nhà máy thủy điện Nem Thuen 2, Lào.
6. Nhà máy xi măng Bim Sơn.
7. MBT khu công nghệ cao Thủ Đức.
8. Nhà máy giấy Lee & Man Cần Thơ.
9. Nhà máy nhựa và hóa chất TPC VINA.
10. Nhà máy khí hóa lỏng Phú Mỹ.



Gemadep đang là đại lý, hoặc thành lập công ty liên doanh làm chức năng đại lý cho một số hãng tàu, logistics...

Schenker – Gemadep

Tháng 10/2007, liên doanh của GMD với Schenker - tập đoàn hàng đầu thế giới về Logistics đã khởi công xây dựng một trung tâm logistics đẳng cấp quốc tế 10.000 m² tại Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Bình Dương. Ngày 17/3/2009, trung tâm này đã được đưa vào hoạt động.

ISS-Gemadep

Sau khi Inchcape Shipping Services-ISS (Vương quốc Anh) ký hợp đồng liên doanh với Gemadep, công ty ISS-GMD đã cung cấp dịch vụ cho nhiều chủ tàu lớn như BP, Exxon Mobile, tàu du lịch, tàu hàng. Dự kiến năm 2009, công ty sẽ làm đại lý cho trên 300 chuyến tàu, tăng 112% so với năm 2008.

MBN-GMD Việt Nam

Công ty liên doanh giữa Molenbergnatie N.V Antwerpt và Gemadep được thành lập năm 2000. Công ty là nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp về kho nông lâm sản ngoại quan cho các nhà XNK quốc tế. Năm 2008, mặc dù sản lượng café trong nước giảm nhưng do khai thác tốt các nguồn hàng và sử dụng kho hợp lý nên MBN – GMD vẫn tăng được doanh số.

OCVL Việt Nam

Là liên doanh giữa tập đoàn OOCL (Hongkong) và GMD. Năm 2008 mặc dù gặp nhiều



khó khăn do biến động của thị trường thế giới và Việt nam, nhưng OOCL đã đạt được kết quả kinh doanh tương đối tốt: sản lượng hàng xuất tăng 13% và nhập tăng 01% so với năm 2007.

Hyundai Việt Nam

Liên doanh với Gemadep được thành lập năm 2007. Ngoài khai thác hàng hóa cho các tuyến tàu của công ty mẹ, HMM Việt Nam còn có 3 chuyến tàu feeder đi Singapore, Taiwan, trong đó có 1 tuyến hợp tác với GMD.

MISC Việt Nam

Từ năm 2008, GMD là đại lý cho hãng tàu MISC - một công ty thuộc tập đoàn Petronas. Đại lý này chuyên cung cấp dịch vụ vận tải container đi Malaysia và các tuyến đi châu Âu, Úc, Mỹ. Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng toàn cầu, số chỗ trên các chuyến tàu mẹ bị cắt giảm, nên năm 2009, MISC Việt Nam đặt mục tiêu duy trì sản lượng.

Sinokor Việt Nam

Công ty mẹ là một hãng tàu Hàn Quốc, nên liên doanh có thế mạnh trên các tuyến đi Busan và đông bắc Á. Do tình hình chung, Sinokor đã rút tàu ra khỏi một số tuyến ở Việt Nam, nhưng vẫn duy trì tuyến từ HCM đi Thái Lan, Hongkong và Hàn Quốc. Năm 2009, Công ty đặt kế hoạch sản lượng cao hơn mức thực hiện của năm 2008.

ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ ĐỘI TÀU

ĐẦU TƯ ĐỘI TÀU

Tháng 7/2008, thực hiện chiến lược phát triển đội tàu đã được ĐHCĐ phê duyệt, Gemadept đã mua thêm được tàu container Pacific Grace. Như vậy, tính đến quý 2/2009 GMD đã sở hữu một đội tàu gồm 17 chiếc bao gồm các 5 tàu biển và 12 tàu cấp S1, S2.

Mặc dù chỉ mới có 2 năm tham gia vào thị trường vận tải hàng hải, nhưng GMD được xếp vào nhóm các hãng tàu container tầm cỡ của khu vực Asean. Việc sở hữu đội tàu là một trong những thế mạnh để GMD cung cấp dịch vụ hàng hải trọn gói Cảng - Vận tải - Logistics cho khách hàng.

QUẢN LÝ TÀU VÀ THUYỀN VIÊN

Việc quản lý tàu trước đây phải thuê nước ngoài, nay đã được GMD đảm nhận. Đội ngũ chuyên gia giỏi của

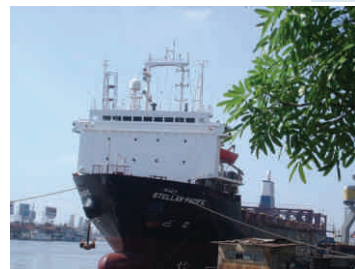
CÁC TÀU GMD ĐANG QUẢN LÝ

06 tàu biển:

- Pacific Grace
- Pacific Express
- Pacific Pearl
- Pacific Gloria
- Stellar Pacific
- Great Pride

- 08 tàu cấp S1, S2: Phước Long 02, 04, 06, 08, 10, 12, 16, 18

- 04 tàu cấp S1, S2 được đưa vào khai thác đầu quý 2/2009: Phước Long 20, 22, 24, 26



CAO ỐC VĂN PHÒNG

Từ 6/2008, Gemadept đã có tên trong danh sách những nhà kinh doanh bất động sản thành công tại Tp.HCM với cao ốc văn phòng hiện đại 22 tầng. Đây cũng là nguồn thu ổn định khá lớn cho công ty trong năm 2009 và những năm tới.

Cao ốc Gemadept được thiết kế bởi công ty DCM Studios (Hongkong) với nhiều tiện ích nổi trội như sàn vuông vức không vướng cột, thuận tiện cho bố trí phòng làm việc, nội thất sang trọng nhập khẩu từ nước ngoài; 5 thang máy Schindler thông minh tốc độ cao; hệ thống M&E tiết kiệm điện; dịch vụ Ngân hàng, Bar, café...

Từ tháng 7/2008, Gemadept đã sử dụng 3 tầng của cao ốc làm trụ sở chính. 100%

diện tích còn lại đã được cho thuê. Nhiều công ty lớn như Đạm Phú Mỹ, HSBC Insurance, Ngân Hàng Bảo Việt, Nippon Kaiji Kyokai (Class NK), Petrovietnam, Chứng khoán Bảo Việt... cơ quan ngoại giao (Sứ quán Bỉ) đã lựa chọn cao ốc Gemadept làm trụ sở.

Gemadept cũng hợp tác với The Nomad cung cấp các văn phòng dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc tế, thích hợp cho các cơ quan đại diện, thương gia, các tập đoàn nước ngoài muốn có ngay văn phòng làm việc tại Việt Nam mà không phải tốn kém chi phí và thời gian thuê mặt bằng, trang trí nội thất, tuyển dụng nhân viên văn phòng...

the nomad

THE NOMAD OFFICES * GEMADEPT TOWER (HCMC Vietnam)

Levels 16 & 17, Gemadept Tower 6, Le Thanh Ton Street, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Tel: +84-8-62556800 Fax: +84-8-62556801

E-mail: sales@thenomad.com.vn Website: www.thenomad.com.vn

"Designer Lifestyle Business Office"

The NOMAD Office*

Business Center là nơi thích hợp cho các công ty lựa chọn với nhiều tiện ích, dịch vụ trọn gói kèm theo và rất linh động đáp ứng từng yêu cầu của khách hàng.

The Nomad
Served and Virtual Offices Provider

- Văn phòng dịch vụ trọn gói.
- Văn phòng ảo với nhiều lựa chọn theo yêu cầu. - Dịch vụ cho thuê phòng họp đầy đủ trang thiết bị hiện đại. - Văn phòng sang trọng, nội thất cao cấp, thoáng đẹp, nhìn toàn cảnh sông Sài Gòn. - Có nhiều văn phòng cho thuê từ 1-8 người.
- Phòng họp lớn nhỏ có sức chứa 3-120 chỗ ngồi, nội thất cao cấp, hiện đại.
- Hội nghị truyền hình có thể tham dự cuộc họp cùng lúc 4 bên - 4 quốc gia khác nhau.
- Dịch vụ Thư ký chuyên nghiệp theo yêu cầu (dịch thuật, thông dịch, tư vấn, tìm kiếm thông tin...)
- Internet - đường truyền cáp quang, wifi, điện thoại kỹ thuật số Siemens, LCD 42", máy chiếu, màn chiếu và cùng nhiều tiện ích khác.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Năm 2008, với 3 công trình trọng điểm đưa vào hoạt động là cao ốc Gemadept, Cảng Dung Quất, Cảng Nam Hải, công ty có nhu cầu lớn về lao động.

Công ty đã thực hiện chương trình cấp học bổng cho các sinh viên xuất sắc của các trường ĐH Giao thông vận tải, Kinh tế và Ngoại thương. Năm 2008, Công ty đã tiếp nhận 2 đợt nhân viên mới. Đây là số nhân viên được lựa chọn từ chương trình học bổng GMD và tuyển chọn qua các vòng thi và phỏng vấn chuyên sâu.

Một trong những trọng tâm của chiến lược phát triển nguồn nhân lực 2008-2012 là đề bạt - đào tạo - thử thách các cán bộ quản lý của tập đoàn, cho các đơn vị và phòng ban nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của GMD trong giai đoạn mới.

Gemadept được đánh giá là một trong những công ty hàng đầu trong ngành hàng hải Việt Nam có nhiều chuyên gia giỏi, có đội ngũ CBCNV trình độ chuyên môn cao, điểm bình quân tiếng Anh TOEIC trên 500 điểm và duy trì được truyền thống, văn hóa công ty trong gần 20 năm qua. Đây là một trong những yếu tố then chốt tạo nên sự phát triển liên tục và bền vững của Gemadept.



Đào tạo kỹ năng làm việc theo nhóm



Đón tiếp nhân viên mới tuyển dụng năm 2008

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Tiếp tục tuyển chọn, đề bạt và đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý.

- **Đào tạo nhân viên thông qua các chương trình phù hợp.**
- **Công tác HR được duy trì có hệ thống, liên tục ở các cấp.**
- **Tạo điều kiện để mọi nhân viên phát triển năng lực bản thân.**

CÁC CHƯƠNG TRÌNH

- **Đào tạo ngoại ngữ**
- **Kỹ năng quản lý**
- **Đào tạo nội bộ**
- **Hội thảo chuyên ngành**
- **Đào tạo bên ngoài**
- **Đào tạo nước ngoài**

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2009

Ngày 10/04/2009, Công ty đã tổ chức hội nghị sản xuất kinh doanh thường niên để đánh giá bước đầu những biện pháp tích cực được triển khai từ tháng 10/2008 và thảo luận về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2009. Với chủ đề “VƯỢT QUA KHỦNG HOẢNG, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG”, Ban lãnh đạo công ty đã xác định những vấn đề trọng tâm :

- Giữ vững thị phần: trong tình hình kinh tế khó khăn, doanh thu và sản lượng một số lĩnh vực có thể bị sụt giảm. Các kế hoạch cần hướng tới việc giữ vững thị phần nhằm phát triển nhanh khi thị trường hồi phục.
- Khai thác tốt các mảng dịch vụ cốt lõi: Teminal / Shipping / Property là những thế mạnh của Gemadept so với một số doanh nghiệp cùng ngành khác, vì vậy cần kết hợp và khai thác hiệu quả.
- Đẩy mạnh việc cắt giảm chi phí: Đây là một chính sách lớn của công ty sẽ được thực hiện thường xuyên và liên tục kiên quyết hơn trong giai đoạn này.
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư và phát triển: Gemadept đã tận dụng được thời cơ trong khủng hoảng kinh tế châu Á 1997 để mua được những tài sản giá trị. Trong giai đoạn hiện nay, Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư, tiếp tục triển khai các dự án quan trọng, phát triển đội tàu ...
- Công tác cán bộ và đào tạo: Với hàng loạt các công trình vừa xây dựng xong và các dự án đang triển khai công ty cần bổ sung thêm nhiều cán bộ. Vì vậy cán bộ và đào tạo nguồn nhân lực sẽ là một trong những kế hoạch lớn đảm bảo cho sự phát triển dài hạn.

Chiến lược

Phát triển Gemadept thành tập đoàn đa ngành nghề.

Củng cố, phát triển dịch vụ truyền thống:

- Hệ thống cảng biển và các dịch vụ hàng hải dọc bờ biển đất nước, tại các vùng kinh tế trọng điểm.
- Hãng tàu viễn dương mạnh thương hiệu Gemadept.
- Đầu tư vào các lĩnh vực vận tải mũi nhọn như hàng không, logistics, vận tải siêu trường, siêu trọng.

Đa dạng hóa ngành nghề:

- Kinh doanh bất động sản
- Hoạt động tài chính





GEMADEPT



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Gemadept và các công ty con, (gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán.

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần Gemadept được thành lập theo Quyết định số 1489 QĐ/TCCB-LĐ ngày 24 tháng 7 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Công ty hoạt động theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059080 ngày 01 tháng 11 năm 1993 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Điều lệ Công ty đã được Bộ Giao thông vận tải công nhận tại Quyết định số 2047QĐ/TCCB-LĐ ngày 18 tháng 10 năm 1993 và các Điều lệ sửa đổi, bổ sung.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn y việc tăng vốn điều lệ tăng lên thành 475.000.000.000 VND và bổ sung thêm một số hoạt động về đầu tư xây dựng, kinh doanh xăng dầu và khai thác khoáng sản.

Hoạt động chính của Công ty:

- Đầu tư, xây dựng, khai thác cảng biển, cảng sông và cảng hàng không. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa các loại.
- Vận chuyển đa phương thức; vận tải hành

khách và các loại hàng hóa, kể cả container và hàng siêu trường siêu trọng bằng đường biển, đường sông, đường bộ và đường hàng không.

- Dịch vụ Logistics; xây dựng, khai thác, kinh doanh các loại kho, bãi; khai thuê Hải quan.
- Dịch vụ đại lý tàu biển; đại lý vận tải container; đại lý giao nhận đường biển, đường hàng không, đường bộ; cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.
- Mua, bán, quản lý, khai thác, sửa chữa, đóng mới, thuê và cho thuê các loại tàu biển, tàu sông, container, các loại cầu, xe nâng và các loại phương tiện, thiết bị, vật tư, phụ tùng khác cho ngành vận tải, khai thác cảng và logistics.
- Quản lý, thuê và cho thuê thuyền viên.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp. Đại lý kinh doanh xăng dầu. Khai thác khoáng sản.
- Đầu tư, xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cao ốc văn phòng, kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống, khách sạn, căn hộ, chung cư, khu dân cư, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, khu nghỉ mát..
- Đầu tư tài chính; kinh doanh chứng khoán; góp vốn vào ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và thực hiện các hoạt động tài chính khác.

Thực hiện các hoạt động kinh doanh khác do Hội đồng Quản trị quyết định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật và được đăng ký kinh doanh với các cơ quan hữu quan.

Vốn điều lệ	475.000.000.000 VND
Số cổ phiếu	47.500.000 cổ phiếu
Mệnh giá	10.000 VND/cổ phiếu

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 2bis-4-6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : (848) 38 236 236

Fax : (848) 38 235 236

E-mail : info@gemadept.com.vn

Mã số thuế : 0 3 0 1 1 1 6 7 9 1 - 1

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tiếp theo)

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC

Tên đơn vị phụ thuộc

Xí nghiệp vận tải tàu biển Hữu Nghị

Xí nghiệp vận tải Thái Bình Dương

Chi nhánh Hà Nội

Chi nhánh Quảng Ninh

Chi nhánh Hải Phòng

Chi nhánh Đà Nẵng

Chi nhánh Quy Nhơn

Chi nhánh Cần Thơ

Chi nhánh Gemadept tại Campuchia

Địa chỉ

2A-4A Tôn Đức Thắng, quận 1, TP.HCM

Lầu 15, số 35 Nguyễn Huệ, quận 1, TP.HCM

108 Lò Đúc, TP. Hà Nội

46 Phạm Ngũ Lão, TP. Hạ Long

282 Đà Nẵng, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

39 Quang Trung, TP. Đà Nẵng

133 Lê Lợi, TP. Quy Nhơn

19 Lê Hồng Phong, TP. Cần Thơ

115, đường số 556, Sangkat Boeung kok II, Khan Toul Kok, Phnom Penh, Campuchia.

CÁC CÔNG TY CON

Tên Công ty Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu	Ghi chú
GEMADEPT SINGAPORE LTD. 70 Shenton way # 08 03/04 Marina house, Singapore.	Đại lý hàng hải, khai thác tàu; tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadept tại Singapore; huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.	100%	
GEMADEPT MALAYSIA LTD. 4217 - 4219, 3rd floor, Persiaran Raja, Muda Musa, 4200 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.	Đại lý hàng hải, tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadept tại Malaysia; huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.	100%	
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI TỔNG HỢP V.N.M Lầu 22, Số 2bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Khai thác bến bãi container; Dịch vụ môi giới hàng hải; Dịch vụ giao nhận, vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa, đại lý vận tải; Mua, bán, cho thuê tàu, container, máy móc, thiết bị hàng hải; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp.	100%	
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUỐC TẾ GEMADEPT DUNG QUẤT Bến số 1 - Cảng tổng hợp Dung Quất, Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	Đầu tư và khai thác cảng biển; kinh doanh vận tải đa phương thức; kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan; thực hiện dịch vụ đại lý và môi giới hàng hải; kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải giao thông nhận hàng hóa bằng đường biển và hàng không; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường biển, đường bộ; xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng - công nghiệp và công trình giao thông đường bộ. Bổ sung: hoạt động dịch vụ lai dắt, hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ kê khai hải quan.	55%	

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tiếp theo)

CÁC CÔNG TY CON

Tên Công ty Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu	Ghi chú
CÔNG TY TNHH CẢNG PHƯỚC LONG Lầu 15, Habour View Tower, Số 35 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Kinh doanh vận tải đa phương thức, khai thác bến bãi thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải, giao nhận. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Mua bán cho thuê tàu - container - máy móc - thiết bị hàng hải. Đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng, bến bãi, Đóng mới, sửa chữa các phương tiện vận tải thủy biển.	100%	
CÔNG TY SINOKOR VIỆT NAM Lầu 15, Habour View Tower, số 35 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Cung cấp các dịch vụ đại lý hàng hải và các dịch vụ khác như dịch vụ kho bãi, dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ v.v...	51%	
CÔNG TY TNHH ISS GEMADEPT Số 8, Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển và đại lý giao nhận hàng hóa	51%	
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUỐC TẾ GEMADEPT NHƠN HỘI. Số 98 Phạm Hùng, P. Lý Thường Kiệt, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.	Đầu tư và khai thác Cảng biển; khai thác vận tải đa phương thức, Đại lý và môi giới hàng hải, hàng không; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	55%	Chưa hoạt động
CÔNG TY CP ĐẠI LÝ LIÊN HIỆP VẬN CHUYỂN VŨNG TÀU Số 1/1A Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP Vũng tàu- Tỉnh Bà Rịa	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, bến cảng, Dịch vụ đại lý tàu biển, vận tải, kho bãi.	70%	Đang hoàn tất thủ tục góp vốn đầu tư và chưa hoạt động
CÔNG TY CP TIẾP VẬN VÀ CẢNG QUỐC TẾ HOA SEN- GEMADEPT Số 05-07 đường 3/2, phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam	Kinh doanh, khai thác cầu cảng; cho thuê kho bãi; đại lý và môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng, vệ sinh, lai dắt tàu biển; kiểm đếm hàng hoá; dịch vụ sửa chữa tàu biển tại cảng; xếp dỡ hàng hóa.	51%	Chưa hoạt động
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIẾP VẬN GEMADEPT Lô J1, đường số 8, khu công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Mua bán, gia công, chế biến hàng nông sản; các dịch vụ bốc xếp, bảo quản, lưu kho, đóng gói hàng hóa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy, đường biển; đại lý môi giới vận tải.	100%	Chưa hoạt động

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tiếp theo)

CÁC CÔNG TY CON

Tên Công ty Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu	Ghi chú
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG GEMADEPT Lầu 15, số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan; xây dựng cơ sở hạ tầng dân dụng, khu công nghiệp, dân cư, cầu cảng, bến bãi; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường sông, đường biển, hàng không; đóng mối sửa chữa các phương tiện vận tải thủy - biển.	50%	Chưa hoạt động

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này.

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch	Tháng 09 năm 2003	-
Ông Phạm Tiến Tịnh	Phó Chủ tịch thường trực	Tháng 09 năm 2003	Tháng 05 năm 2008
Ông Chu Đức Khang	Phó Chủ tịch thường trực	Tháng 09 năm 2003	-
Ông Phạm Tiến Tịnh	Thành viên	Tháng 05 năm 2008	-
Ông Đỗ Văn Minh	Thành viên	Tháng 09 năm 2003	-
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên	Tháng 09 năm 2003	-
Ông Phạm Hồng Hải	Thành viên	Tháng 09 năm 2003	-
Ông Dương Thanh Hải	Thành viên	Tháng 09 năm 2003	Tháng 05 năm 2008
Ông Tô Hải	Thành viên	Tháng 05 năm 2008	-
Ông Vũ Ninh	Thành viên	Tháng 09 năm 2003	-
Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên	Tháng 09 năm 2003	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lưu Tương Giai	Trưởng ban	Tháng 05 năm 2008	-
Ông Lê Ngọc Quang	Trưởng ban	Tháng 05 năm 2007	Tháng 05 năm 2008
Ông Bùi Hữu Ánh	Thành viên	Tháng 09 năm 2003	Tháng 05 năm 2008
Ông Lưu Tương Giai	Thành viên	Tháng 09 năm 2003	Tháng 05 năm 2008
Ông Phạm Quốc Long	Thành viên	Tháng 5 năm 2007	Tháng 05 năm 2008
Bà Bùi Thị Thu Hương	Thành viên	Tháng 5 năm 2007	-
Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Thành viên	Tháng 5 năm 2008	-
Ông Nguyễn Viết Quảng	Thành viên	Tháng 5 năm 2008	-
Ông Trần Đức Thuận	Thành viên	Tháng 5 năm 2008	-

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Văn Minh	Tổng Giám đốc	Tháng 4 năm 2007	-
Ông Chu Đức Khang	Phó Tổng Giám đốc	Tháng 02 năm 2004	-
Ông Lê Ngọc Quang	Phó Tổng Giám đốc	Tháng 02 năm 2004	-

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

XÁC NHẬN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Đảm bảo việc cung cấp đầy đủ và trung thực các thông tin tài chính của Tập đoàn.
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



ĐỖ VĂN MINH - Tổng Giám đốc
Ngày 08 tháng 5 năm 2009

Số: 0529/2009/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2008 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 của Công ty cổ phần Gemadept và các công ty con, (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 31 tháng 3 năm 2009.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

CƠ SỞ Ý KIẾN

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất đến khoản trích lập bổ sung dự phòng giảm giá chứng khoán năm 2007. Do Tập đoàn đã trích lập bổ sung dự phòng giảm giá chứng khoán cho một số chứng khoán bán ra trong quý 1 năm 2008 vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007 với số tiền là 23.227.704.161 VND nên đã làm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối mang sang năm 2008 và lỗ từ hoạt động kinh doanh chứng khoán năm 2008 giảm đi với số tiền tương ứng.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



BÙI VĂN KHÁ - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2009

ĐỖ THỊ MAI LOAN - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0090/KTV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		975,557,342,580	1.258.781.838.322
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		172,153,997,594	275.754.725.315
1. Tiền	111	V.1	158,653,997,594	275.754.725.315
2. Các khoản tương đương tiền	112		13,500,000,000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		91,315,414,965	203.305.865.250
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	227,757,256,682	240.102.528.218
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(136,441,841,717)	(36.796.662.968)
III. Các khoản phải thu	130		521,220,252,044	652.209.710.673
1. Phải thu của khách hàng	131	V.4	246,900,814,866	228.401.134.007
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	125,567,985,334	121.652.866.861
3. Phải thu nội bộ	133		0	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.6	149,997,068,243	303.512.792.375
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.7	(1,245,616,399)	(1.357.082.570)
IV. Hàng tồn kho	140		28,616,371,096	9.379.736.317
1. Hàng tồn kho	141	V.8	28,616,371,096	9.379.736.317
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		162,251,306,882	118.131.800.767
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	14,606,288,844	5.779.168.215
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		15,150,711,470	14.529.903.228
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	24,479,923,807	2.047.556.503
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	108,014,382,761	95.775.172.821

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2,568,599,967,038	2.027.754.981.285
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu nội bộ dài hạn	212		-	-
3. Phải thu dài hạn khác	213		-	-
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1,661,821,240,963	1.178.670.486.993
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	1,311,736,609,650	967.645.674.970
Nguyên giá	222		1,760,094,977,018	1.304.869.143.128
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(448,358,367,368)	(337.223.468.158)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.13	15,196,274,313	19.178.069.091
Nguyên giá	225		23,890,768,666	23.890.768.666
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(8,694,494,353)	(4.712.699.575)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	11,384,252,729	10.117.509.911
Nguyên giá	228		11,812,145,552	10.262.125.910
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(427,892,823)	(144.615.999)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	323,504,104,271	181.729.233.021
III. Bất động sản đầu tư	240	V.16	262,419,257,921	-
Nguyên giá	241		267,774,752,981	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		(5,355,495,060)	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		620,106,937,664	792.951.115.733
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.17	105,539,643,760	3.850.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.18	226,318,513,210	175.200.869.323
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.19	424,188,611,094	641.608.262.277
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.20	(135,939,830,400)	(27.708.015.867)
V. Lợi thế thương mại	260		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	270		24,252,530,490	56.133.378.559
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	V.21	20,583,522,923	7.688.151.585
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272	V.22	1,243,746,870	14.001.257.595
3. Tài sản dài hạn khác	278	V.23	2,425,260,697	34.443.969.379
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3,544,157,309,619	3.286.536.819.606

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,485,208,905,413	972.812.643.323
I. Nợ ngắn hạn	310		688,815,603,129	532.547.438.497
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.24	184,241,453,542	64.953.475.960
2. Phải trả cho người bán	312	V.25	256,171,151,805	224.177.999.492
3. Người mua trả tiền trước	313	V.26	21,790,662,239	27.082.118.441
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.27	14,109,417,841	39.444.922.130
5. Phải trả công nhân viên	315	V.28	23,436,073,041	14.458.291.071
6. Chi phí phải trả	316	V.29	35,782,118,599	40.858.492.091
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.30	141,542,758,403	117.444.448.774
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		V.31	11,741,967,660	4.127.690.538
II. Nợ dài hạn	320		796,393,302,284	440.265.204.826
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	323	V.32	25,714,513,302	31.753.440.302
4. Vay và nợ dài hạn	324	V.33	757,744,207,247	400.814.193.762
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		10,940,703,745	7.198.920.468
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1,993,877,990	498.650.294
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2,036,142,843,182	2.283.740.202.100
I. Vốn chủ sở hữu	410		2,030,295,492,231	2.270.888.375.106
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.34	475,000,000,000	475.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.34	1,366,907,462,400	1.366.907.462.400
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.34	71,797,775,902	71.797.775.902
4. Cổ phiếu quỹ	413		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	414		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		7,985,841,555	907.009.938
7. Quỹ đầu tư phát triển	416		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	417	V.34	13,410,665,221	7.218.667.273
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	418	V.34	13,320,100,315	6.971.403.599
10. Lợi nhuận chưa phân phối	419	V.34	81,873,646,838	342.086.055.994

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		5,847,350,951	12.851.826.994
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	421	V.35	5,847,350,951	12.851.826.994
2. Nguồn kinh phí	422		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	423		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500	V.36	22,805,561,022	29.983.974.183
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		3,544,157,309,619	3.286.536.819.606

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		519,867,556	519.867.556
5. Ngoại tệ các loại:			
USD		2,188,120.64	1.952.477,02
EUR		272,866.12	202.785,90
SGD		1,941,389.00	6.871.187,00
MYR		1,209,430.00	2.641.227,00
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2009



Trương Như Nguyên
Người lập biểu



Nguyễn Minh Nguyệt
Phụ trách kế toán



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1,912,924,716,219	1.171.917.283.023
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1,912,924,716,219	1.171.917.283.023
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1,586,774,904,462	943.715.676.717
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		326,149,811,757	228.201.606.305
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	141,461,642,388	195.469.526.074
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	519,045,955,927	105.953.319.451
Trong đó: chi phí lãi vay	23		59,937,423,125	32.281.303.869
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	750,394,953	172.955.788
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	104,301,709,983	99.280.056.653
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(156,486,606,718)	218.264.800.487
11. Thu nhập khác	31	VI.7	5,297,067,392	51.340.629.809
12. Chi phí khác	32	VI.8	10,564,042,888	9.923.031.450
13. Lợi nhuận khác	40		(5,266,975,496)	41.417.598.359
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		16,656,708,104	4.923.420.963
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(145,096,874,110)	264.605.819.809
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		5,144,525,629	49.808.162.546
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		14,918,652,527	(1.944.230.139)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(165,160,052,265)	216.741.887.402
18.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		1,823,734,459	14.057.267.092
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		(166,983,786,725)	202.684.620.310
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80	VI.9	(3,515)	4.529

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2009



Trương Như Nguyên
Người lập biểu



Nguyễn Minh Nguyệt
Phụ trách kế toán



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(145,096,874,110)	264.605.819.809
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		119,969,549,770	102.275.649.409
- Các khoản dự phòng	03		215,379,804,233	68.702.969.312
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		14,123,423,580	(14.956.733.086)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		111,149,765,547	(211.144.601.063)
- Chi phí lãi vay	06		59,937,423,125	32.281.303.869
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		375,463,092,144	241.764.408.250
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		192,829,807,378	(430.935.961.954)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(19,236,634,779)	(3.768.184.247)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		580,962,315	148.072.554.522
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(21,722,491,967)	(1.106.350.439)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(56,724,915,625)	(30.071.303.869)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(52,871,466,750)	(38.749.319.670)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		145,502,116,395	322.139.979.692
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(212,098,807,997)	(231.002.013.741)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		351,721,661,115	(23.656.191.456)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(819,050,944,523)	(750.185.651.481)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		50,181,818	162.223.688.118
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(17,477,445,779)	(32.720.873.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		44,900,974,643	
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(539,477,504,641)	(729.407.506.546)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		370,557,582,768	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		114,086,438,284	72.392.079.459
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(846,410,717,430)	(1.277.698.263.450)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	1.455.697.557.150
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		551,274,229,744	604.285.902.471
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(93,087,000,000)	(511.517.980.924)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(5,388,731,082)	(5.982.733.566)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(58,896,439,500)	(41.503.783.400)
7. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông thiểu số			(9,002,147,620)	(10.572.099.370)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		384,899,911,542	1.490.406.862.361
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(109,789,144,773)	189.052.407.455
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	275,754,725,315	103.897.171.188
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		6,188,417,052	(17.194.853.329)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	172,153,997,594	275.754.725.315

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2009



Trương Như Nguyên
Người lập biểu



Nguyễn Minh Nguyệt
Phụ trách kế toán



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Cao ốc Gemadept 6 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Tel: 84-8-38 236 236 Fax: 84-8-38 235 236

Email: info@gemadept.com.vn Website: www.gemadept.com.vn